

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2022 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”) họp ngày 21/4/2021 đã thảo luận và thông qua các Nghị quyết sau:
- 1. NGHỊ QUYẾT SỐ 1:** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về kết quả hoạt động trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; và thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (“BKS”) trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
 - 2. NGHỊ QUYẾT SỐ 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Ngân hàng. ĐHĐCĐ thông qua việc giao HĐQT và cho phép HĐQT được giao lại, quyết định/phê chuẩn việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2022 nếu xét thấy cần thiết.
 - 3. NGHỊ QUYẾT SỐ 3:** Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2021 của SeABank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
 - 4. NGHỊ QUYẾT SỐ 4:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:
 - a) Thông qua phương án trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận của SeABank năm 2021 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu hợp nhất	Riêng SeABank	
			Số tiền	Tỷ lệ/Lợi nhuận sau thuế
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021	3.268.538	3.282.823	

STT	Nội dung	Số liệu hợp nhất	Riêng SeABank	
			Số tiền	Tỷ lệ/Lợi nhuận sau thuế
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021	662.020	652.576	
3	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối quỹ năm 2021	2.606.518	2.630.247	
4	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	133.177	131.512	5,00%
5	Trích lập quỹ dự phòng tài chính	266.355	263.025	10,00%
6	Sử dụng lợi nhuận bù đắp các khoản chi không được trừ	2.729	2.646	
7	Trích quỹ khen thưởng	82.000	82.000	3,12%
8	Trích quỹ phúc lợi (phục vụ cho chương trình cổ phiếu thưởng của SeABank)	10.001	10.000	0,38%
9	Lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ năm 2021	2.112.257	2.141.065	
10	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế trên báo cáo tài chính kiểm toán tại 31/12/2021	2.212.116	2.420.993	
11	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2021	2.117.469		

- b) Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021 và lũy kế đến 31/12/2021 sau khi đã trích lập các quỹ theo phương án phân phối này sẽ được sử dụng để chia cổ tức bằng cổ phiếu, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan, sự chấp thuận của NHNN và phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Trên cơ sở đó, ĐHĐCĐ giao: (i) HĐQT quyết định mức cổ tức cụ thể, thời điểm chia cổ tức và các nội dung khác có liên quan; (ii) Chủ tịch HĐQT và/hoặc Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT quyết định việc hạch toán, sử dụng các Quỹ theo quy định của Pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ.
5. **NGHỊ QUYẾT SỐ 5:** Thông qua báo cáo thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc năm 2021; kế hoạch thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022. ĐHĐCĐ giao: (i) HĐQT quyết định, sửa đổi và ban hành quy định cụ thể về chế độ thù lao, chi tiêu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát SeABank; (ii) Chủ tịch HĐQT và/hoặc Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT quyết định mức thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác của từng thành viên HĐQT và BKS, đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank, ngân sách đã được ĐHĐCĐ thông qua, quy định của pháp luật và quy định nội bộ của SeABank.

6. **NGHI QUYẾT SỐ 6:** Thông qua danh sách các công ty kiểm toán dự kiến thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của SeABank trong năm 2022 và 2023, bao gồm: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (3) Công ty TNHH Pricewaterhousecoopers Việt Nam, (4) Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông giao Ban kiểm soát quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán (các) báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của SeABank trong năm 2022 và 2023 theo danh sách nêu trên và tổ chức triển khai việc kiểm toán theo quy định của SeABank và Pháp luật.
7. **NGHI QUYẾT 7:** Thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 22.690 tỷ đồng theo nội dung như sau:
- Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 16.598.000.000.000 đồng lên tối đa 22.690.000.000.000 đồng theo Phương án đính kèm.
 - Để triển khai Kế hoạch tăng vốn điều lệ nêu trên, Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể từng cấu phần hoặc từng đợt phát hành; (ii) quyết định thời điểm phát hành của từng cấu phần hoặc từng đợt phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (iii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ; (iv) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) quyết định, sửa đổi điều lệ, điều chỉnh giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) quyết định và thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.
8. **NGHI QUYẾT 8:** Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2023 (“Phương án phát hành ESOP năm 2023”) như sau:
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 52.200.000 cổ phiếu.
 - Tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến phát hành: 522.000.000.000 đồng (*Năm trăm hai mươi hai tỷ đồng*).
 - Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại: 3,1450%
 - Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến tại thời điểm thực hiện: 2,301%
 - Đối tượng được mua: Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Cán bộ Quản lý, Cán bộ nhân viên của SeABank và các công ty con của SeABank (sau đây gọi chung là “Người lao động”) theo danh sách và tiêu chí do HĐQT quyết định.
 - Giá phát hành: Nhằm thu hút và gắn kết Người lao động với sự phát triển của SeABank, Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT quyết định mức giá bán cụ thể cho Người lao động nhưng không thấp hơn mức giá trị sổ sách của SeABank tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán/soát xét gần nhất.
 - Thời điểm phát hành: Dự kiến trong năm 2023. Giao HĐQT quyết định thời gian thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- i) Các đợt phát hành: Phương án phát hành ESOP năm 2023 có thể được triển khai thành nhiều đợt. Giao HĐQT quyết định việc triển khai và thời điểm triển khai các đợt của Phương án phát hành ESOP năm 2023 tùy thuộc tình hình thực tế, phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo tổng số cổ phiếu phát hành theo các chương trình ESOP trong mỗi 12 tháng không được vượt quá 05% số cổ phiếu đang lưu hành của SeABank tại thời điểm phát hành.
- j) Các nội dung khác theo Phương án phát hành ESOP năm 2023 tại Phương án đính kèm.
- k) Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau để triển khai Phương án phát hành ESOP năm 2023, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định thời điểm triển khai phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế; (ii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành ESOP năm 2023; (iii) xây dựng, quyết định (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung) các nội dung chi tiết của Chương trình Phương án phát hành ESOP năm 2023 và nội dung chi tiết của từng đợt phát hành (nếu có); (iv) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) quyết định, sửa đổi điều lệ, điều chỉnh giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) quyết định và thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) quyết định và tiến hành các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành việc tăng vốn điều lệ tại Phương án đính kèm theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.
9. **NGHI QUYẾT 9:** Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank và sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau:
- a) Thông qua việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa khi SeABank thực hiện chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài là 14,6% vốn điều lệ SeABank.
- b) Đại hội đồng cổ đông giao và cho phép HĐQT quyết định, thực hiện các thủ tục sửa đổi khoản 5 Điều 28 Điều lệ, thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các thủ tục cần thiết khác khi thực hiện thủ tục chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa ở mức 14,6% sau khi SeABank hoàn tất việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài và đăng ký bổ sung số lượng cổ phiếu chào bán thêm tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).
10. **NGHI QUYẾT 10:** Thông qua việc góp vốn và/hoặc mua cổ phần của Công ty CP Chứng khoán ASEAN (Mã số thuế: 0102126675).
- a) Thông tin cụ thể về doanh nghiệp được SeABank góp vốn và/hoặc mua cổ phần như sau:
- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN (“ASEANSC”).
 - Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài: Asean Securities Corporation
 - Tên viết tắt: Asean Securities
 - Địa chỉ hiện nay: Tầng 4, Số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
 - Mức vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 VNĐ (Một nghìn tỷ đồng)
 - Nội dung hoạt động: Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới Chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

- Thời hạn hoạt động: Từ ngày 22/12/2006.
- b) Tỷ lệ tham gia đầu tư: Đến 65% Vốn điều lệ của ASEANSC hoặc một tỷ lệ khác do Hội đồng quản trị quyết định để đảm bảo ASEANSC trở thành Công ty con của SeABank theo quy định của pháp luật.
- c) Giao Hội đồng Quản trị được quyết định/phê duyệt, thực hiện/tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành mọi bước cần thiết, ký các văn kiện và tài liệu khác, cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết hoặc/và giải quyết các công việc phát sinh liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần của ASEANSC, bao gồm nhưng không hạn chế các công việc sau:
 - Xây dựng, quyết định/phê duyệt/phê chuẩn, thương lượng/dàm phán/thỏa thuận toàn bộ nội dung (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi cần thiết) Đề án góp vốn, mua cổ phần, Hợp đồng góp vốn, mua cổ phần (bao gồm các tài liệu, hồ sơ, văn bản, giấy tờ có liên quan phát sinh từ Hợp đồng này), giá mua/bán và các văn bản, tài liệu, hồ sơ, giấy tờ khác có liên quan để hoàn tất việc góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Pháp luật có liên quan và yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc/và thực tế của SeABank.
 - Ký kết các Hợp đồng, Thỏa thuận và toàn bộ các văn bản, tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật, đối tác liên quan đến việc góp vốn và/hoặc mua cổ phần.
 - Quyết định/Phê duyệt (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế khi cần thiết) và ký các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan theo quy định của Pháp luật để thực hiện các thủ tục xin chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần tại NHNN và các Cơ quan hữu quan khác theo quy định của Pháp luật (nếu có).
 - Quyết định/Phê duyệt mọi nội dung, vấn đề khác và ký mọi tài liệu, hồ sơ, giấy tờ, hợp đồng khác có thể phát sinh có liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần tại các cơ quan nhà nước hữu quan và triển khai hoạt động của Công ty Chứng khoán sau khi góp vốn, mua cổ phần theo quy định của SeABank, pháp luật hiện hành và các cơ quan liên quan như NHNN, UBCKNN, Bộ Tài chính.....
- 11. **NGHỊ QUYẾT 11.** Thông qua các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Dự thảo Điều lệ đính kèm. Giao HĐQT tiếp tục rà soát dự thảo Điều lệ, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Điều lệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
- 12. **NGHỊ QUYẾT 12.** Thông qua các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát của Ngân hàng theo các Dự thảo đính kèm.
 - a) Giao HĐQT: (i) tiếp tục rà soát dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, (ii) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung các Quy chế này (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và (iii) quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố các Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
 - b) Giao Ban kiểm soát: (i) tiếp tục rà soát dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, (ii) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế này (nếu Ban kiểm soát xét thấy cần thiết) và (iii) quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
- 13. **NGHỊ QUYẾT 13.** Thông qua việc giao Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định các vấn đề sau: (i) sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và/hoặc các nội dung khác trong Giấy phép hoạt động của Ngân hàng; (ii) thực hiện đăng ký, trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép/chấp thuận sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật, tổng hợp

các hoạt động kinh doanh của SeABank hoặc/và các nội dung khác trên Giấy phép hoạt động của SeABank; (iii) thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp đổi Giấy phép hoạt động của SeABank sang Giấy phép hoạt động mới theo quy định của pháp luật.

14. NGHỊ QUYẾT 14: Thông qua việc thay đổi một số nội dung đăng ký doanh nghiệp của SeABank như sau:

- a) Sau khi được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phù hợp tình hình thực tế triển khai phương án tăng vốn điều lệ của SeABank trong năm 2022 lên 22.690 tỷ đồng, thông qua việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank như sau:

Vốn điều lệ sau khi thay đổi:

Vốn điều lệ: 22.690.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi tỷ đồng.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.

Tổng số cổ phần: 2.269.000.000 cổ phần

Việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank theo nội dung trên chỉ được thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận sửa đổi, bổ sung mức vốn điều lệ trên Giấy phép hoạt động của SeABank.

- b) Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, cụ thể:

Ngành, nghề kinh doanh sau thay đổi:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác: 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước; 3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a) Cung ứng phương tiện thanh toán; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ. 5. Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.	6419 (chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia. 7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. 8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. 9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ. 10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. 11. Dịch vụ môi giới tiền tệ. 12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 16. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. 17. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế. 18. Kinh doanh vàng miếng. 19. Ví điện tử.	
2.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). 1. Lưu ký chứng khoán. 2. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa. 3. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán. 4. Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán. 5. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ. 6. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	6499



STT	Tên ngành	Mã ngành
	7. Các hoạt động khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.	

- c) Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế: quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nếu xét thấy cần thiết) các nội dung liên quan, thực hiện/tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành mọi bước và mọi thủ tục cần thiết và, ký tất cả các tài liệu (cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết hoặc/và giải quyết các công việc) phát sinh trong quá trình thực hiện đăng ký hoặc/và thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh các cấp, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan Đăng ký kinh doanh, tình hình thực tế của Ngân hàng.
15. **NGHI QUYẾT 15.** Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là 09 thành viên; bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT.
16. **NGHI QUYẾT 16.** Thông qua Thể lệ bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 như Dự thảo đính kèm.
17. **NGHI QUYẾT 17.** Thông qua kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ đạt được	Kết quả
1.	Ông Mathew Nevil Welch	1.439.502.255	100%	Trúng cử thành viên độc lập HĐQT

18. **NGHI QUYẾT 18:** Thông qua chủ trương tìm kiếm nhà đầu tư nước ngoài để mua bán/chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện ("PTF"). Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị: (i) tìm kiếm, đàm phán, thương lượng với nhà đầu tư nước ngoài tiềm năng có nhu cầu mua bán/nhận chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại PTF; (ii) xây dựng Phương án mua bán/chuyển nhượng phần vốn góp, lựa chọn đối tác mua bán/nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại PTF (bao gồm nhưng không giới hạn việc quyết định tỷ lệ phần vốn góp mua bán/chuyển nhượng; việc thay đổi hình thức pháp lý của PTF sau khi mua bán/chuyển nhượng...); (iii) quyết định, thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc mua bán/chuyển nhượng phần vốn góp tại PTF cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật tại các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho đến khi việc mua bán/chuyển nhượng hoàn tất.
19. **NGHI QUYẾT 19:** Để đảm bảo công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của SeABank được kịp thời, hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và thực tế nhu cầu hoạt động của SeABank, Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương và nguyên tắc thực hiện các nội dung/vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh giữa 2 kỳ Đại hội bao gồm nhưng không giới hạn: (i) đầu tư, mua, bán tài sản, góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác, đầu tư tài chính khác; (ii) ký kết các hợp đồng, thực hiện các giao dịch giữa SeABank với Người có liên quan theo quy định của pháp luật; (iii) sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tài chính của SeABank theo các quy định hiện hành; (iv) đàm phán, lựa chọn và phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài; (v) và để triển khai các nội dung, vấn đề này, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giao Hội đồng Quản trị được quyền chủ động xem xét, quyết định (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục cần thiết có liên quan để triển khai các nội dung/vấn đề quy định tại tiết i, ii, iii, iv của Nghị quyết này, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và định hướng, chiến lược

của Ngân hàng trong từng thời kỳ, Kế hoạch Ngân sách & Kế hoạch Kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nội dung đã được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định, tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua và không giới hạn thời hạn hiệu lực, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết khác thay thế.

Điều 2. Các Nghị quyết tại Điều 1 Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Hội đồng Quản trị SeABank và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, VP.HQĐT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT – CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



KHÚC THỊ QUỲNH LÂM

